

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **88/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/02/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Hoàng Hoa**;

2. Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh**.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 670/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Võ Thị Thùy E**, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: 43 khu phố 4, phường 10, TP B, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Quốc F**, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: 357 ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Võ Thị Thùy E trình bày: Chị và anh F

tìm hiểu và tự nguyện cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 18/12/2014. Quá trình anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, anh F có quan hệ với người phụ nữ khác, anh chị đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được và sống ly thân từ năm 2019, nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh F.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy G, sinh ngày 03/7/2019. Chị E đang nuôi dưỡng con chung, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh F cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc F trình bày: Anh thống nhất với chị E về thời gian kết hôn. Về mâu thuẫn anh cho rằng do chị E cũng ngoại tình nên mới dẫn đến tình trạng ly hôn. Anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng thương con nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy G, sinh ngày 03/7/2019 hiện cháu đang sống với chị E, nếu Tòa án cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, chị E vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc F.

Về con chung: Chị E yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh F cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu toàn án giải quyết, nợ chung không có.

Nguyễn Quốc F trình bày: Anh thống nhất với chị E về thời gian kết hôn. Về mâu thuẫn anh cho rằng do chị E cũng ngoại tình nên mới dẫn đến tình trạng ly hôn. Anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị E.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị E cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị E và anh F mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2019 nhưng không thể hàn gắn, tại tòa anh F cũng đồng ý ly hôn với chị E nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị E và anh F.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy G, sinh ngày 03/7/2019, cháu G hiện dưới 36 tháng tuổi và từ nhỏ được mẹ nuôi dưỡng nên cần thiết giao cho chị E tiếp tục nuôi dưỡng con chung để cháu có cuộc sống ổn định, phát triển tốt.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị E không yêu cầu anh F dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Võ Thị Thùy E về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Nguyễn Quốc F có hộ khẩu thường trú tại 357 ấp C, D, huyện A, tỉnh Tiền Giang thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của chị Võ Thị Thùy E, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh F tìm hiểu và tự nguyện cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 18/12/2014. Quá trình anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, anh F không chung thủy nên vào năm 2018 chị có nộp đơn xin ly hôn, sau đó chị cho anh F cơ hội sửa đổi nên đã rút đơn khởi kiện, Tòa án huyện A đã đình chỉ vụ án. Khi sinh con chung thì anh chị sống ly thân từ cuối năm 2019, nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh F, tại phiên tòa anh F cũng cho rằng chị E không chung thủy nên anh không còn tình cảm nên thuận tình ly hôn, việc thuận tình ly hôn của chị E, anh F là tự nguyện, phù hợp với qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy G, sinh ngày 03/7/2019. Hiện con chung đang được chị Thùy E nuôi dưỡng, cháu dưới 36 tháng tuổi là con gái, nên xét thấy con chung còn nhỏ nên cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ và để có cuộc sống ổn định, phát triển tốt nên cần tiếp tục giao cháu G cho chị Thùy E nuôi dưỡng.

Vì phân tích trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của anh Nguyễn Quốc F.

Anh Nguyễn Quốc F không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thùy E không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử:

[1] Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình hy hôn giữa chị Võ Thị Thùy E và anh Nguyễn Quốc F.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy G , sinh ngày 03/7/2019 cho chị Võ Thị Thùy E tiếp tục nuôi chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Quốc F không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thùy E không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Võ Thị Thùy E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Thùy E đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004508 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang nên chị đã thi hành xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm..

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng